**THẨM ĐỊNH VỀ NGÔN NGỮ ĐỐI VỚI**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (Phần 1)**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

**Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật là một giai đoạn của quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đó là hoạt động đánh giá các khía cạnh khác nhau của dự thảo văn bản, do cơ quan, tổ chức pháp chế có thẩm quyền thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng nội dung, hình thức của dự thảo trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.**

Sự cần thiết hoàn thiện một cách hệ thống và toàn diện pháp luật đặt ra nhiệm vụ nâng cao chất lượng của quá trình xây dựng dự thảo văn bản. Chất lượng của ngôn ngữ có ảnh hưởng lớn đến chất lượng của văn bản pháp luật. Vấn đề thẩm định ngôn ngữ đối với văn bản quy phạm pháp luật cần được quan tâm cả từ góc độ lý luận lẫn góc độ thực tiễn.

Theo quy định hiện nay, việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm đánh giá về sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tính khả thi của dự thảo văn bản, bao gồm sự phù hợp giữa quy định của dự thảo văn bản với yêu cầu thực tế, trình độ phát triển của xã hội và điều kiện bảo đảm để thực hiện; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Thẩm định về ngôn ngữ đối với văn bản quy phạm pháp luật là việc đánh giá của cơ quan, tổ chức thẩm định về sự phù hợp của nội dung văn bản với ngôn ngữ sử dụng và với các chuẩn mực của ngôn ngữ nói chung và bối cảnh cụ thể của văn bản, có tính đến đặc trưng riêng về phong cách chức năng pháp luật - hành chính, đảm bảo tính hệ thống, thống nhất của ngôn ngữ sử dụng trong toàn bộ hệ thống văn bản.

Như vậy, thẩm định về ngôn ngữ là một trong những nội dung thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và nội dung này cần được chú trọng trong quá trình soạn thảo văn bản. Tuy nhiên trên thực tế không phải lúc nào người thẩm định văn bản cũng dành thời gian và công sức thoả đáng cho việc xem xét, đánh giá về ngôn ngữ văn bản, dẫn tới trong quá trình xem xét thông qua, cơ quan ban hành mất nhiều thời gian để sửa từ ngữ, câu chữ, hoặc khi văn bản ban hành vẫn còn nhiều lỗi không đáng có, thậm chí gây ảnh hưởng lớn đến nội dung.

Để thẩm định về ngôn ngữ đối với văn bản quy phạm pháp luật đạt chất lượng cao, người thẩm định cần hiểu rõ đặc điểm, ý nghĩa của thẩm định ngôn ngữ cũng như áp dụng các phương pháp, phương thức thẩm định thống nhất.

**Việc thẩm định về ngôn ngữ có những ý nghĩa sau:**

- Một là, đảm bảo cho văn bản đạt chất lượng cao.

Ngôn ngữ trong văn bản pháp luật thực hiện hai chức năng có quan hệ mật thiết qua lại với nhau: phản ánh ý chí của Nhà nước (truyền đạt mệnh lệnh, thông tin về nội dung của luật) và giao tiếp (đưa ý chí này đến người thực thi các mối quan hệ xã hội, nhờ đó ý chí của nhà làm luật được áp dụng trên thực tế). Chức năng giao tiếp thể hiện ở việc tác động đến ý chí và nhận thức của đối tượng thực hiện, thúc đẩy con người có hành vi đúng quy định, được sử dụng quyền và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý.

“Pháp luật phải rõ ràng” - đó là một trong những nguyên tắc được ghi nhận từ thời La Mã cổ đại. Để pháp luật dễ hiểu và hiểu đúng và tuân thủ đối với mọi đối tượng tiếp nhận, cần phải tuân theo những chuẩn mực ngôn ngữ nghiêm ngặt. Ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật không tách biệt với ngôn ngữ phổ thông đồng thời có đặc trưng riêng về sử dụng các phương tiện ngôn ngữ. Bên cạnh đó, việc thẩm định về ngôn ngữ đối với văn bản quy phạm pháp luật không chỉ dựa trên cơ sở tiêu chí đánh giá tính lô gích và sự phù hợp của văn phong mà còn cần gắn ngôn ngữ với hiện thực ngoài ngôn ngữ cũng như cần sử dụng các lý thuyết tâm lý học ngôn ngữ và giao tiếp về quy luật tiếp nhận nội dung văn bản.

Thẩm định về ngôn ngữ giúp cho cơ quan soạn thảo biên tập lại một lần nữa về ngôn ngữ văn bản, giúp phát hiện những lỗi ngôn ngữ có thể gây khó khăn trong việc tiếp nhận và áp dụng văn bản, đảm bảo cho việc sử dụng ngôn ngữ thể hiện đúng nội dung và phù hợp với văn phong và hoàn cảnh giao tiếp, cũng chính là giúp văn bản đạt chất lượng cao.

- Hai là, văn bản được thẩm định kỹ lưỡng về ngôn ngữ giúp cho việc xem xét thông qua văn bản được nhanh chóng, tránh được những tranh cãi về từ ngữ, cách diễn đạt khó hiểu, thuận lợi cho việc hiểu nội dung văn bản. Việc thảo luận, xem xét, thông qua văn bản chỉ cần tập trung vào chính sách thể hiện trong nội dung mà không bị mất thời gian vào sửa từ ngữ, câu chữ.

- Ba là, việc thẩm định về ngôn ngữ có ý nghĩa nhất định trong lĩnh vực xây dựng - pháp luật. Trong một số trường hợp, do sơ ý của người soạn thảo văn bản đã tạo ra “kẽ hở” hay sự không rõ ràng để đem lại lợi ích cục bộ cho mỗi ngành hay né tránh trách nhiệm nếu có vấn đề vướng mắc xảy ra. Sự không hợp lý từ góc độ ngôn ngữ ở đây xuất phát từ ý đồ thể hiện nội dung. Trong trường hợp này, người thẩm định cần giữ vai trò là của người phản biện đối với văn bản, tức là phải xem xét văn bản một cách khách quan để tìm ra được những “kẽ hở” cố ý hay vô ý, phát hiện những chỗ diễn đạt không rõ ràng, lập luận về hậu quả có thể xảy ra và yêu cầu cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa.